

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VICOSOFT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VICOSOFT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VICOSOFT TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107971318

3. Ngày thành lập: 21/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11, tổ 1, ngõ 5, đường Ba La, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974504677

Fax:

Email: vicosoft@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
2.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Lập trình máy vi tính	6201
6.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202(Chính)
7.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục sự cố máy tính; Cài đặt phần mềm	6209
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11.	Xuất bản phần mềm	5820

12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển	7730
13.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
14.	Dịch vụ đóng gói	8292
15.	In ấn	1811
16.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp	1812
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.	6311
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
19.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
21.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
22.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
23.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
24.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Sửa chữa quần áo; - Sửa chữa đồ trang sức; - Sửa chữa đồng hồ, dây, hộp đồng hồ...; - Sửa chữa dụng cụ thể dục thể thao (trừ súng thể thao);	9529
25.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
29.	Hoạt động thông tấn	6321
30.	Quảng cáo	7310
31.	Cổng thông tin	6312

32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
37.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi Chi tiết:	8220
38.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG TUẤN TIỆP	Số 16, tổ 37A, Khu 3, ngõ 1, đường Lăng Cẩm, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	400.000.000	20,000	132230082	
			Tổng số	4.000	400.000.000	20,000		
2	TRẦN VĂN HIẾU	Xóm 11, thôn Kim Lôi, Xã Bạch Đằng, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	200.000.000	10,000	142262122	
			Tổng số	2.000	200.000.000	10,000		

3	NGUYỄN MẠNH NGỌC	Số 130 ,Tổ 54 , Đường Trích Sài, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	200.000.000	10,000	0330890008 37	
			Tổng số	2.000	200.000.000	10,000		
4	NGUYỄN NHƯ QUANG	thôn Dư Xá, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	200.000.000	10,000	112187368	
			Tổng số	2.000	200.000.000	10,000		
5	DƯƠNG THANH HOÀNG	Cụm dân cư 2A, Đường Cầu Diễn, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.600	160.000.000	8,000	012413631	
			Tổng số	1.600	160.000.000	8,000		
6	ĐÌNH NGỌC LÂN	Xóm 2, thôn Nhân Nghĩa, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Tổng số	3.200	320.000.000	16,000	162464643	
			Cổ phần phổ thông	3.200	320.000.000	16,000		
7	TRẦN THỊ MINH	Thôn Quang Trung, Xã Dương Quang, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.200	320.000.000	16,000	3518400247 8	
			Tổng số	3.200	320.000.000	16,000		
8	CAO VĂN HẠNH	thôn Dư Xá, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	200.000.000	10,000	112377663	
			Tổng số	2.000	200.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO VĂN HẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/02/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112377663

Ngày cấp: 26/08/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Dư Xá, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: thôn Dư Xá, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội